

CÔNG TY CỔ PHẦN T&T HÀ MỸ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN T&T HÀ MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&T HA MY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T&T HA MY., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400841402

3. Ngày thành lập: 12/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phố Sắn, Xã Chu Điện, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0971336766

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích	4220
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
7.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4663
10.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
11.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
12.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
13.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
14.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
15.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299

17.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: - Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già - Hoạt động chăm sóc sức khỏe người tàn tật	8730
18.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; + Tư vấn du học; + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560(Chính)
20.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ - Dạy tin học	8559
22.	Giáo dục mầm non	8510
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Phá dỡ	4311
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
29.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);	0899
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
35.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
36.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
37.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
38.	Khai thác gỗ	0221
39.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Bán buôn đồ uống	4633
42.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).	4659
44.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
45.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
46.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
47.	Hoạt động y tế dự phòng (Trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8691
48.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
49.	Đúc sắt, thép	2431
50.	Đúc kim loại màu	2432
51.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
52.	Đào tạo cao đẳng	8541
53.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
54.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
55.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
56.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

57.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: - Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng; - Nhà an dưỡng; - Nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng; - Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng; - Nhà điều dưỡng	8710
58.	Bán buôn tổng hợp	4690
59.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế (trừ răng giả, kính thuốc) - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
66.	Quảng cáo	7310
67.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
68.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
69.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
70.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
71.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
73.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
74.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
75.	Xây dựng nhà các loại	4100
76.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290

77.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
78.	Giáo dục tiểu học	8520
79.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
80.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
81.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THI CHUYỀN	Thôn Hà Mỹ, Xã Chu Điện, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	480.000	4.800.000.000	80,000	121412825	
			Tổng số	480.000	4.800.000.000	80,000		
2	NGUYỄN NHƯ TUẤN	Thôn Hà Mỹ, Xã Chu Điện, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	15,000	122071131	
			Tổng số	90.000	900.000.000	15,000		
3	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Thôn Hà Mỹ, Xã Chu Điện, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	122286785	
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NHƯ TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/02/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122071131

Ngày cấp: 29/03/2017

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hà Mỹ, Xã Chu Điện, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hà Mỹ, Xã Chu Điện, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang